

Bản án số: 21/2024/HS-PT
Ngày 16-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Thẩm phán: Ông Cầm Xuân Thủy - Bà Lại Thị Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Thanh Nghị - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 28/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXPT ngày 18 tháng 6 năm 2024. Do có kháng cáo của bị hại Thân Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2024/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Bị cáo không kháng cáo: Nguyễn Thị P, tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; Sinh ngày 19/5/1978; Sinh tại huyện GT, tỉnh ND; Nơi ĐKKHKT: Xóm TP, xã B L, huyện GT, tỉnh ND; Chỗ ở hiện nay: Tổ 01, phường CS, thành phố SL, tỉnh SL; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1953 và bà Phạm Thị Q, sinh năm 1959; Bị cáo có chồng là Phạm Văn Đ, sinh năm 1976 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 21/12/2023 cho đến nay “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị P: Ông Nguyễn An B - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn An B và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội “có mặt”.

Bị hại có kháng cáo: Chị Thân Thị T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản MB, phường CC, thành phố SL, tỉnh Sơn La “có mặt”.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Thân Thị T: Ông Nguyễn Bá L - Luật sư Trung tâm Tư vấn Pháp luật Tây bắc - Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị P sinh năm 1978, có hộ khẩu tạm trú tại: Tổ 01, phường C S thành phố SL và chị Thân Thị T sinh năm 1987, trú tại bản MB, phường CC, thành phố SL. đều làm công việc kinh doanh buôn bán, có cửa hàng tiếp giáp nhau tại tổ 01, phường CS, thành phố SL, tỉnh SL. P và chị T đã có mâu thuẫn nhỏ nhất với nhau từ trước do chị T thường xuyên mở nhạc ảnh hưởng đến giờ nghỉ trưa của P dẫn đến hai bên cãi nhau, sự việc này đã được đại diện tổ dân phố nhắc nhở. Khoảng 12 giờ ngày 06/4/2023, P đang nghỉ trưa ở cửa hàng tại tổ 01, phường C S, thành phố Sơn La thì thấy cửa hàng của chị T tiếp giáp với cửa hàng mình mở nhạc gây mất trật tự. P bức xúc nên đã cầm 01 con dao dài 35cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại đi sang cửa hàng chị T để yêu cầu chị T tắt nhạc. Thấy chị T đang ngồi ở cửa hàng, P nói “*mày có để cho tao ngủ không?*” chị T trả lời “*nhà tao tao mở*”, P nói “*mày không tắt thì tao đập*” rồi hai bên lời qua tiếng lại, sau đó P cầm dao ở tay trái đi thẳng đến vị trí chiếc loa phát nhạc của chị T đang để trên bàn bên trong cửa hàng. Chị T liền chạy theo nhặt chiếc chổi chít dưới nền nhà lên, cầm ở tay phải và vụt về phía người P nhưng không trúng, P quay người lại sau đó hai người lao vào giằng co nhau. Lúc này, chị T thấy P vẫn cầm dao nên đã ném chiếc chổi xuống nền nhà và dùng tay phải túm lấy cổ tay trái đang cầm dao của P, tay trái túm tóc P, tay phải P túm tóc chị T. Khi đang giằng co, chị T bị đẩy ngã vào khu vực để bao hành tây sát tường nhà nên tay phải chị T tuột ra khỏi cổ tay trái P đang cầm dao. P vung dao lên rồi chém theo hướng từ trên xuống dưới về phía mặt chị T, chị T đưa tay phải lên đỡ thì bị dao chém trúng mặt trong đốt I ngón I bàn tay phải rồi hai người tiếp tục giằng co, túm tóc, vật lộn nhau, P vẫn cầm con dao trên tay. Sau đó, anh Triệu Văn H, chị Hà Ánh H, anh Lò Văn Q. đều trú tại tổ 01, phường CS, thành phố Sơn La là hàng xóm đến can ngăn, anh H gỡ con dao trong tay P ra và ném ra ngoài thì sự việc kết thúc. Anh Thân Đức D (sinh năm 1995, trú tại phường Q T, thành phố SL) là em trai chị T trình báo sự việc trên với Cơ quan công an, đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, chị T được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La để sơ cứu.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định: Hiện trường chung là cửa hàng của chị Thân Thị T tại tổ 01, phường C S, thành phố Sơn La. Phía Tây Bắc tiếp giáp đường Lê Trọng Tấn, phía Đông Bắc giáp cửa hàng của chị Nguyễn Thị P, phía Tây Nam giáp cửa hàng của chị Hà Ánh H, phía Đông Nam giáp với kho để hàng của chị Thân Thị T. Cửa hàng có cửa kéo được thiết kế thành 05 cánh cửa bằng kim loại, kích thước mỗi cánh là 2,5cm. Mái nhà làm bằng tôn màu xanh, vách tường được dựng bằng tôn, giấy ép. Nền nhà được lát bằng xi măng. Cửa hàng cao 3,2m, rộng 5,7m, sâu 6,3m. Từ mép đường vào đến cửa là 1,5m. Hiện trường cụ thể được xác định là bên trong cửa hàng của chị T. Giáp tường phía Tây Bắc ngay sau cửa được đặt 01 giá bằng kim loại có 03 tầng được dùng để hàng hóa. Dưới nền được đặt nhiều giá gỗ được dùng để các bao bì hàng khô (hành, tỏi, ớt...) và củ quả. Tại

vị trí góc hướng giữa tường Đông Bắc và tường Đông Nam kê 01 chiếc bàn gấp, trên mặt bàn được để các vật dụng bát, đĩa, ấm nước, loa. Tại vị trí cách bức tường phía Tây Bắc 1,63m, cách bức tường phía Đông Nam 1,65m phát hiện 01 vết dịch màu nâu đỏ có diện 1cm.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc chổi chít có chiều dài khoảng 87cm, đã qua sử dụng; 01 con dao dài 35cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, đã qua sử dụng do chị Thân Thị T giao nộp. Ngoài ra còn thu giữ 03 video được trích xuất từ camera an ninh tại cửa hàng chị T tại tổ 01, phường CS, thành phố Sơn La thời gian từ 11 giờ 58 phút 21 giây đến 11 giờ 59 phút 26 giây ngày 06/4/2023.

Tại biên bản xem xét dấu vết thân thể ngày 09/4/2023 đối với chị Thân Thị T, ghi nhận: Tại vùng trán phía trên đầu lông mày phải có vết xây xước da kích thước 1,1cm x 0,2cm; tại vùng sống mũi có 02 vết xây xước da cùng kích thước 1cm x 0,2cm; tại mặt trong đốt I ngón I bàn tay phải có vết thương rách da, khâu 02 mũi chỉ dài 2cm.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 194/KLTTCT-TTPY ngày 29/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La Kết luận: Các kết quả chính: Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt (xếp 06%); Sẹo vết thương phần mềm ngón I bàn tay phải (xếp 01%).

Kết luận: *“Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/9/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương của Thân Thị Thúy tại thời điểm giám định là 07%. Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư”.*

Kết luận khác: *“Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích sẹo vết thương phần mềm vùng mặt, tay phải do tác động trực tiếp của vật sắc nhọn, diện tiếp xúc giới hạn gây ra”.*

Tại Kết luận giám định số: 1613/KL-KTHS ngày 27/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Kết luận: *“03 (ba) đoạn video gửi giám định không bị cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung. Trích xuất được 20 ảnh và mô tả diễn biến nội dung sự việc trong file video tên video 1.mp4 và video 2.mp4 gửi giám định”.*

Ngày 09/8/2023, tại Công văn số 69/TTPY - CM của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La trả lời Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La như sau:

“Tại phần cơ chế hình thành thương tích ghi là do vật sắc nhọn, nhưng thực tế các vết sẹo trên người Thân Thị T do tác động của vật sắc gây ra, chưa xác định được vật đó có nhọn hay không (Nhưng do cách dùng từ ngữ chưa chuẩn xác trong khi soạn thảo văn bản, nên soạn thảo thành vật sắc nhọn, cũng một phần do thói quen).

02 vết sẹo mờ sống mũi: Vết bên trên do tác động của vật sắc gây ra, với lực tác động nhẹ, diện tiếp xúc giới hạn, có chiều hướng từ trái sang phải (theo chiều phải trái của nạn nhân); Vết bên dưới do tác động của vật sắc gây ra, với diện tiếp xúc rộng và lực tác động nhẹ, có chiều hướng từ phải sang trái (theo

chiều phải trái của nạn nhân).

Vết sẹo mặt trong đốt I ngón I bàn tay phải do tác động của vật sắc gây ra, với lực tác động nhẹ, diện tiếp xúc giới hạn, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, từ ngoài vào trong (theo chiều phải trái của nạn nhân)”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Thân Thị T yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị P bồi thường các khoản như sau:

- Chi phí cứu chữa vết thương và bồi dưỡng sức khỏe sau thương tích (bao gồm cả chi phí đi lại): 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng).

- Bồi thường thiệt hại đền bù tổn thất tinh thần và các thành viên trong gia đình 50 lần mức lương tối thiểu: 1.800.000đ/tháng x 50 tháng lương = 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

- Bồi thường thiệt hại do thu nhập bị mất: Thu nhập thực tế trước khi xảy ra vụ việc của chị T tại cửa hàng: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng)/tháng. Sau khi xảy ra vụ việc thu nhập của chị T giảm xuống còn ½ còn 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng: 15 tháng x 7.000.000đ = 195.000.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu đồng).

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại: 55.000.000 đồng + 90.000.000 đồng + 195.000.000 đồng = 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 49/CT-VKSTP ngày 11/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị P về tội: Tội cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2024/HSST ngày 22/4/2024, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã xét xử và Quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội: Tội cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 22/4/2024.

Giao Nguyễn Thị P cho Ủy ban nhân dân phường CS, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại các Điều 68, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị P phải bồi thường cho bị hại Thân Thị T số tiền 9.495.000 đồng (chín triệu, bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng); Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường

thêm của bị cáo cho bị hại số tiền 505.000 đồng (năm trăm linh năm nghìn đồng), tổng số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), được trừ vào số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La theo biên lai thu số 0001504 ngày 05/4/2024. Bị cáo không phải bồi thường gì thêm.

Ngoài ra, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị P nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo.

Ngày 06/5/2024 bị hại chị Thân Thị T có kháng cáo không nhất trí với quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2024/HSST, ngày 22/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường dân sự.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị P nhận tội, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo cải tạo tại địa phương. Về phần dân sự nhất trí như bản án sơ thẩm đã tuyên, đề nghị được bồi thường cho bị hại thêm 5.000.000 đồng bị cáo đã tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại ngày 21/6/2024 tại Chi cục dân sự thành phố Sơn La và đề nghị về trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị hại Thân Thị T giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt tù nhưng không cho hưởng án treo và không nhất trí với mức tự nguyện bồi thường dân sự tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, đề nghị tăng mức bồi thường dân sự đối với bị cáo Nguyễn Thị P.

* Tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị hại Thân Thị T kháng cáo đúng chủ thể, kháng cáo trong thời hạn luật định nên chấp nhận. Đối với nội dung kháng cáo: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy, Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2024/HSST ngày 22/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã áp dụng đầy đủ tất cả các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, tích cực bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng và tại giai đoạn phúc thẩm đã tự nguyện bồi thường thêm cho bị cáo 5.000.000 đồng, bị có bố để được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba. Mặt khác, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động do hành vi vi phạm trước đó của bị hại gây ra có lỗi một phần của bị hại. Do bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng là đúng quy định

của pháp luật, vì vậy đơn kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt tù nhưng không cho hưởng án treo đối với bị cáo là không có căn cứ và không được chấp nhận.

Về phần bồi thường dân sự: Đến thời điểm xét xử phúc thẩm bị hại không bổ sung thêm tài liệu chứng cứ về yêu cầu của mình. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vết khâu cắt ở tay, mũi của bị hại mất 15 ngày mới cắt chỉ nhưng di chứng để lại cũng sẽ phần nào vẫn ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày, bị hại không làm được công việc nặng trong 1 tháng, phải thuê người giúp căn cứ tình hình thực tế đề nghị áp dụng nghị định 38/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu vùng, tăng thêm 15 ngày ứng với 2.100.000 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần tương ứng với 5 tháng lương cơ sở, cụ thể $1.800.000 \times 5 = 9.000.000$ đồng (tăng thêm 2 tháng ứng với 3.600.000 đồng). Tổng số tiền phải bồi thường cho bị hại là 15.700.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 9.495.000 đồng và tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại 505.000 đồng tại cấp sơ thẩm, bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố nên cần phải bồi thường tiếp cho bị hại theo quy định là 5.700.000 đồng được khấu trừ đi số tiền bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại tại giai đoạn phúc thẩm là 5.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại là 700.000 đồng. Xét kháng cáo của bị hại Thân Thị T đề nghị tăng bồi thường là có căn cứ chấp nhận một phần về phần tăng bồi thường dân sự.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng mức hình phạt, chấp nhận kháng cáo của . Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 56/2024/HSST ngày 22/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, về phần bồi thường dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Thị P: Nhất trí về tội danh, điều luật áp dụng và quan điểm giải quyết vụ án của kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị P nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai. Tuy nhiên, xét về nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại, bị cáo trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo lại là lao động chính trong gia đình, bản thân lại bị mắc bệnh hiểm nghèo, bản thân bị hại cũng là người có lỗi. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng a khoản 1 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P

dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Thị P phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Người bị hại Thân Thị T cho rằng mức hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là quá nhẹ không đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo việc cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo dẫn đến coi thường pháp luật. Về phần trách nhiệm dân sự bị cáo chưa có ý thức bồi thường và khắc phục hậu quả việc cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là không phù hợp. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét tăng hình phạt tù nhưng không cho hưởng án treo và tăng mức bồi thường thiệt hại bù đắp phần nào những tổn thất về tinh thần và vật chất do bị cáo gây ra.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Thân Thị Th Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị P thể hiện thái độ hung hăng, coi thường pháp luật coi thường tính mạng con người và những quy tắc trong cuộc sống, gây mất trật tự trị an tại địa phương gây bức súc trong dư luận quần chúng nhân dân, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét những chi phí thực tế tăng mức bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần do bị cáo gây ra. Tại cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm giao lại cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra theo quy định của tố tụng, nếu không hủy án để điều tra lại đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt tù nhưng không cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Thị P.

Ý kiến tranh luận và đối đáp của Kiểm sát viên: Cơ quan điều tra đã thực hiện tố tụng đúng theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với hình ảnh được trích xuất từ Camera thu giữ tại nhà bị hại về không gian, địa điểm khi hai bên xảy ra xô sát đã được cơ quan điều tra làm rõ. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm, không có đối đáp và tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm và không có kháng cáo.

Ngày 06/5/202 bị hại chị Thân Thị T có kháng cáo không nhất trí với quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 56/2024/HSST, ngày 22/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, đề nghị tăng hình phạt tù nhưng không cho bị cáo được hưởng án treo và tăng mức bồi thường dân sự. Đơn kháng cáo của người bị hại làm trong thời hạn luật định về nội dung và hình thức đúng quy định tại khoản 2 Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Vì mâu thuẫn nhỏ, ngày 06/4/2023, bị cáo Nguyễn Thị P đã dùng hung khí nguy hiểm là con dao gây thương tích cho người bị hại là chị Thân Thị T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 07%. Mặc dù tỷ lệ thương tật của bị hại chưa đủ yếu tố cấu thành nhưng bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm khi thực hiện hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo đã vi phạm về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm quy kết và tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội: Tội cố ý gây thương tích là đúng người đúng tội không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo đề nghị tăng hình phạt tù nhưng không cho hưởng án treo và tăng mức bồi thường dân sự của bị hại, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy.

Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2024/HSST ngày 22/4/2024, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã xét xử: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bản án đã nhận định, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trước khi mở phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại, tự nguyện bồi thường cho bị hại Thân Thị T số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo bố để được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba. Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, được chính quyền địa phương nơi bị cáo thường xuyên cư trú có đơn xác nhận. Mặt khác, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động do hành vi vi phạm trước đó của bị hại gây ra, ngoài lần phạm tội, bị cáo luôn chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại không đưa ra căn cứ nào khác bổ sung để Hội đồng xét xử phúc thẩm làm căn cứ tăng hình phạt tù nhưng không cho hưởng án treo đối với

bị cáo Nguyễn Thị P, vì vậy đơn kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt tù không cho hưởng án treo đối với bị cáo là không có căn cứ và không được chấp nhận.

Về kháng cáo tăng mức bồi thường: Bị hại Thân Thị T bị thương tích tỷ lệ 07%, chi phí cứu chữa vết thương và bồi dưỡng sức khỏe sau thương tích là tiền khâu vết thương: 295.000 đồng; tiền di chuyển đi lại giữa nhà bị cáo và bệnh viện để khâu vết thương được tính 2 chiều là 200.000 đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe gồm tiền băng bó, tiêm phòng uốn ván, thuốc kháng sinh, chống phù nề, chống sẹo (bị cáo không xuất trình được đơn thuốc được tính là 1.500.000 đồng).

Do vết thương hở và nông nên không ảnh hưởng nhiều đến khả năng sinh hoạt tối thiểu của bị hại, không mất khả năng lao động hoàn toàn, vẫn ngồi bán hàng và thuê lao động làm việc nặng, bị hại không xuất trình được bệnh án nằm viện cụ thể do đó cấp sơ thẩm đã căn cứ Nghị định 38/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu vùng cụ thể: $3.640.000/26 \times 15 \text{ ngày} = 2.100.000 \text{ đồng}$; bồi thường tổn thất tinh thần ứng với 3 tháng lương cơ sở, cụ thể $1.800.000 \text{ đồng} \times 3 = 5.400.000 \text{ đồng}$; Tổng số 9.495.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo nhất trí bồi thường 10.000.000 đồng (đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố).

Đến thời điểm xét xử phúc thẩm bị hại Thân Thị T không bổ sung, cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, hóa đơn chứng từ về yêu cầu bồi thường thiệt hại của mình. Tuy nhiên cũng cần xem xét vết khâu cắt ở tay 2 mũi của bị hại mất 15 ngày mới cắt chỉ nhưng di chứng để lại cũng sẽ phần nào vẫn ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày, bị hại không làm được công việc nặng trong 1 tháng, phải thuê người giúp căn cứ tình hình thực tế áp dụng nghị định số 38/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu vùng, cụ thể $3.640.000\text{đ}/26 \times 30 \text{ ngày} = 4.200.000 \text{ đồng}$ (tăng thêm 15 ngày ứng với 2.100.000 đồng); bồi thường tổn thất tinh thần tương ứng với 5 tháng lương cơ sở, cụ thể $1.800.000 \times 5 = 9.000.000 \text{ đồng}$ (tăng thêm 2 tháng ứng với 3.600.000 đồng). Tổng số tiền phải bồi thường cho bị hại là 15.700.000 đồng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường tại cấp sơ thẩm là 10.000.000 đồng và tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại trước khi mở phiên tòa phúc thẩm là 5.000.000 đồng, bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố. Chấp nhận sự tự nguyện bồi thường dân sự của bị cáo cho bị hại. Bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại là 700.000 đồng. Do đó, xét kháng cáo của bị hại Thân Thị T đề nghị tăng mức bồi thường có căn cứ chấp nhận một phần về phần tăng bồi thường dân sự.

[6] Từ những nhận định, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị hại Thân Thị T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2024/HSST ngày 22/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La về phần bồi thường dân sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La.

[7] Về án phí: Người kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận. Bị cáo phải chịu án dân sự phúc thẩm sự phúc thẩm

do kháng cáo của bị hại được Hội đồng xét xử chấp nhận. Vận dụng điểm e, điểm h khoản 2 Điều 23, Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của hại Thân Thị T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2024/HSST ngày 22 tháng 04 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, về phần bồi thường dân sự, như sau:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội: Tội cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 22/4/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Thị P cho Ủy ban nhân dân phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La được trực tiếp, quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại các Điều 68, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị P phải bồi thường cho bị hại Thân Thị T 15.700.000 đồng (mười lăm triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn); Chấp nhận bị cáo Nguyễn Thị P đã nộp số tiền bồi thường là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) (tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La), bị cáo Nguyễn Thị P còn phải bồi thường tiếp cho bị hại Thân Thị T là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng chẵn).

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm e, điểm h khoản 2 Điều 23, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Thị P phải chịu án dân sự phúc thẩm sự là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng chẵn).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 16/7/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La,
- Chi cục THADS thành phố Sơn La.
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định.
- Bị cáo.
- Phòng KTNV- THA
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long